

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2018/HS-ST
Ngày: 16-3-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đường Tăng

Ông Phùng Văn Thông

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST - HS ngày 7 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST - HS ngày 6 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thanh H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1972; sinh trú quán: Thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công H (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1943; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 và 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995); tiền án: không; tiền sự: 01; Ngày 23/6/2012 bị Công an thị trấn T, huyện V phạt 1.500.000đ về hành vi: Trộm cắp tài sản. Hiện chưa nộp phạt.

- Nhân thân: Ngày 09/9/1994 bị TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 42 tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ra trại 12/9/1996. Ngày 09/8/2010 được đình chỉ thi hành số tiền án phí và tiền phạt theo Quyết định Đình chỉ số 40 ngày 9/8/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

+ Ngày 27/10/1998 bị TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 42 tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/01/2001, chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 10/12/2003 bị TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 30 tháng tù về tội: Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Ngày 29/12/2005, chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 26/12/2012 bị TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, ngày 26/9/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2017 đến ngày 09/11/2017 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

2. Trần Văn T, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1978; sinh trú quán: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1931; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 và 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007); Bị cáo có anh trai ruột là Liệt sỹ Trần Văn N được Nhà nước cấp Bằng Tổ quốc ghi công; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 3/7/2007, T bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” đã chấp hành xong.

Năm 2013, T bị đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2017 và tạm giam từ ngày 09/11/2017 đến ngày 02/02/2018 được tại ngoại và bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Lương Trí T - Luật sư Văn phòng Luật sư Trí Tuệ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00 ngày 05 tháng 11 năm 2017, Vũ Thanh H đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ từ nhà ở của H đến cơ sở điều trị Methadone huyện Vĩnh Tường thuộc thôn Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường để uống thuốc Methadone. Khi đi, H mang theo 06 (sáu) gói nhỏ ma túy (Heroine) được gói bằng giấy nilon màu đen với mục đích để bán

cho những người nghiện ma túy có nhu cầu muốn sử dụng. Khi đến lán gửi xe của cơ sở điều trị Methadone huyện Vĩnh Tường, H gặp Trần Văn T đang gửi xe mô tô biển kiểm soát 88L1-281.53 tại lán để vào uống thuốc Methadone. Do bản thân Trần Văn T là người nghiện chất ma túy, lại chưa uống thuốc Methadone nên khi gặp H, T phát sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên đã hỏi mua của H 02 gói nhỏ ma túy (heroine) với giá 300.000đồng. H đồng ý cầm số tiền 300.000đồng (gồm 03 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ) của T cất vào túi áo đang mặc rồi đưa cho Trần Văn T 02 gói nhỏ ma túy (Heroin) được gói bằng giấy nilon màu đen. Trần Văn T cầm 02 gói nhỏ ma túy (hêrôine) của H cất vào túi áo đang mặc thì bị đội Cảnh sát điều tra án ma túy, kinh tế - Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành bắt quả tang H về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi áo khoác bên phải phía trước Trần Văn T đang mặc 02 (hai) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy nilon màu đen, T khai nhận đó là hai gói nhỏ ma túy (heroin) của T vừa mua được của Vũ Thanh H với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1.

- Tạm giữ của Trần Văn T một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc đã cũ có biển kiểm soát 88L1-281.53.

- Thu giữ trong túi áo khoác bên phải phía trước Vũ Thanh H đang mặc 04 (bốn) gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy nilon màu đen, H khai nhận đó là ma túy (heroine) của H đem đi để bán nhưng chưa kịp bán hết thì bị bắt. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A2.

- Thu trong túi áo ngực bên trái Vũ Thanh H đang mặc số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) gồm ba tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, H khai nhận đó là tiền của H vừa bán ma túy cho Trần Văn T mà có.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh khám xét khẩn cấp số 20 đối với chỗ ở của Vũ Thanh H. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 05/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định trưng cầu giám định mẫu vật ký hiệu A1, A2 thu giữ của T và H.

Ngày 08/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1333/KLGD, kết luận: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng (trọng lượng) mẫu gửi giám định là 0,4454g (không phải bốn bốn năm bốn gam, không kể bao bì). Khối lượng (trọng lượng) Heroine có trong 0,4454g mẫu là 0,3595g (không phải ba năm chín năm gam).*

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng (trọng lượng) mẫu gửi giám định là 0,7906g (Không phải bảy chín không sáu gam, không kể bao bì). Khối lượng (trọng lượng) Heroine có trong 0,7906g mẫu là 0,5666g (Không phải năm sáu sáu sáu gam).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 0,2314 gam; A2 = 0,4969 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tại bản Cáo trạng số: 11/KSĐT - MT ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Thanh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa: Bị cáo H và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác;

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Thanh H và Trần Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H sau khi phân tích đánh giá những tình tiết có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhận thấy bị cáo không biết chữ nhận thức pháp luật còn hạn chế, thành khẩn khai báo nên Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 05/11/2017, tại khu vực lán để xe của cơ sở điều trị Methadone huyện Vĩnh Tường thuộc thôn Nam Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Vũ Thanh H có hành vi bán trái phép 02 (hai) gói nhỏ ma túy (heroin) được gói bằng giấy nilon màu đen, có trọng lượng 0,3595g cho Trần Văn T để kiếm lời 300.000đồng và bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nhỏ ma túy (heroin) được gói bằng giấy nilon màu đen, có trọng lượng 0,3595g mà T vừa mua của H với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của H đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào...mua bán trái phép...chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Theo tinh thần hướng dẫn của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc hướng dẫn thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Đối với hành vi của Trần Văn T đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm

1999. Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “ Người nào tàng trữ trái phép ... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Tuy nhiên tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

...c, Heroin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Như vậy điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội “ từ 01 năm đến 05 năm tù” sẽ có lợi hơn cho người phạm tội so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt đối với người phạm tội “ từ 02 năm đến 07 năm tù”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 05/7/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trần Văn T phạm vào tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Ma túy là nguyên nhân gây ra một lớp người nghiện trong xã hội, nó tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như trong cộng đồng nói chung, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Ngoài ra, việc sử dụng ma túy thường xuyên còn có nguy cơ lây nhiễm căn bệnh thế kỷ như HIV-AIDS. Các đối tượng nghiện ma túy từ việc không có tiền sử dụng ma túy còn dẫn đến việc trộm cắp tài sản, cướp tài sản, có khi còn giết người lấy tài sản nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo H là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật

đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa H đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trước khi phạm tội, bị cáo là người có 01 tiền sự: Ngày 23/6/2012, bị Ban công an thị trấn T phạt 1.500.000đ về hành vi: Trộm cắp tài sản. Hiện chưa nộp phạt, nhân thân xấu, từ năm 1994 đến năm 2012, đã 4 lần bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Trần Văn T là con nghiện nên thường đi mua ma túy về để sử dụng. Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo có anh trai ruột là “Liệt sỹ” được Nhà nước cấp Bằng Tổ quốc ghi công năm 1978 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng nhân thân của bị cáo xấu, ngày 03/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội: Đánh bạc và năm 2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N quyết định đưa đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của mình. Nhưng căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo cải tạo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nguồn gốc 06 gói ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2, H khai nhận mua của người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi (Hải không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 600.000đ vào khoảng 10h00 ngày 04/11/2017 khu vực Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi mua được, H cầm 06 gói ma túy (hêrôn) đến cơ sở điều trị Methadone huyện Vĩnh Tường để bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời.

Quá trình điều tra, chưa xác định được tên, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho H như H đã khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Qua xác minh của Cơ quan điều tra, các bị cáo đều là con nghiện không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Vũ Thanh Hải, quá trình điều tra xác định là tiền Hải bán ma túy cho Thêm mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-281.53 nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc đã cũ tạm giữ của Trần Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn S, sinh năm 1960, trú tại: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (là anh trai của T). Ông S cho T mượn xe để phục vụ đi lại cá nhân, không biết T sử dụng để đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại cho ông Trần Văn S là phù hợp.

Đối với vật chứng do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, gồm: A1 = 0,2314 gam; A2 = 0,4969 gam mẫu và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo Vũ Thanh H và Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/11/2017.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 05/11/2017 đến ngày 02/02/2018.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ thu giữ của Vũ Thanh H.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định, gồm; A1 = 0,2314 gam; A2 = 0,4969gam và toàn bộ bao gói.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 8/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Vũ Thanh H và Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA